

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/DS-PT

Ngày: 20-01-2026

V/v “*Tranh quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K'Nhon

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 307/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS - ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 666/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 01/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Minh T, sinh năm: 1955. Địa chỉ: số F đường P, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Đinh Quang N, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Hẻm F đường P, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Đinh Quang T1, sinh năm: 1969 và bà Lê Thị S, sinh năm: 1974. Cùng trú tại: Hẻm F đường P, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Ông Đinh Quang H, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Hẻm F đường P, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn P, sinh năm: 1984. Địa chỉ: số C, đường B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị B, sinh năm: 1931. Địa chỉ: Hẻm F đường P, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Đinh Quang T2, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Hẻm F đường P, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Nguyễn P, sinh năm: 1984. Địa chỉ: số C, đường B xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

4. Bà Quách Thị N1, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Hẻm F đường P, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

5. Bà Tiên Thị C; sinh năm: 1966. Địa chỉ: ấp P, xã G, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Đinh Thị Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Đinh Thị Minh T trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 171 tờ bản đồ số 70A, Phường H, thành phố Đ do ông nội của bà là ông Đình T3 (đã chết) khai phá từ năm 1942. Cha bà là ông Đình N2 được kế vị hợp pháp nhưng không có giấy tờ chính thức, chỉ có giấy đóng thuế. Trong thời gian ông N2 đi lính B1 Đại từ năm 1960, bà T là người trực tiếp canh tác trên đất. Đến năm 1965 thì ông Đình N2 trở về và sau đó ông N2 vào Sở Y tế làm việc thì bà T vẫn là người trực tiếp canh tác. Năm 1978, cha bà cùng gia đình bán một số lô đất trên thửa đất ông nội bà khai phá và chuyển cả gia đình về định cư ở M, Bạc Liêu. Riêng bà vẫn ở lại tập đoàn C1 lao động sản xuất trên thửa đất này. Năm 1993, khi tập đoàn không còn tồn tại, ông Đình N3 - bố của bà cùng cả gia đình trở lại Đ và xảy ra tranh chấp đất đai với bà. Ủy ban nhân dân phường H2, thành phố Đ (nay là Ủy ban nhân dân phường L - Đ) đã lập biên bản nhưng gia đình ông N3 không chấp hành mà còn hành hung bà để chiếm đất. Đến khoảng năm 1994, bố của bà (ông Đình N2) chết không để lại di chúc, chỉ để lại tờ đăng ký đất nhưng bị sửa, xóa rất nhiều chỗ.

Bà cho rằng năm 2004, ông N, vợ chồng ông T1, bà S và ông H đã thông đồng với địa chính phường H, thành phố Đ để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và mua bán cho những người khác. Nay bà xác định thửa đất số 171 tờ bản đồ số 70A, Phường H, thành phố Đ là toàn bộ công sức của bà nên bà yêu cầu ông Đinh Quang H có nghĩa vụ trả lại cho bà thửa đất này. Trong trường hợp không trả đất thì yêu cầu ông H trả tiền cho bà theo giá trị theo Chứng thư của Công ty T8.

Nguồn gốc thửa đất số 173 tờ bản đồ số 70A, Phường H, thành phố Đ (nay là thửa 1112, tờ bản đồ số 21, phường L - Đ) là của ông nội bà (ông Đinh T4) khai phá vào năm 1942, bà là người trực tiếp canh tác trên phần đất này từ năm 1960 đến năm 1995. Trong biên bản tranh chấp tại Ủy ban nhân dân phường H2, thành phố Đ (nay là phường L - Đ) bà vẫn được quyền sử dụng 300m² (sát bờ taluy nhà bà). Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Đinh Quang N trả lại cho bà diện tích đất theo họa đồ đo vẽ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ ngày 14/01/2025. Trường hợp không trả đất thì yêu cầu ông N thanh toán tiền cho bà theo Chứng thư của Công ty T8.

Nguồn gốc thửa đất 182 tờ bản đồ số 70A, Phường H, thành phố Đ (nay là thửa 1136, tờ bản đồ số 21, phường L - Đ) là của ông nội bà (ông Đinh T4) khai phá năm 1942, bà là người trực tiếp canh tác trên phần đất này từ năm 1960 đến năm 1995. Sau giải phóng, bố của bà (ông Đinh N3) đi Minh H1, còn 2 chú bà là Đinh Quang Q và Đinh Quang Q1 đi học tập ở Đ và Trại M. Bà vẫn là người lao động chính trên thửa đất này. Khi 2 chú quay lại địa phương, bà phải nhường cơm, sẻ áo với 2 ông. Sau đó, ông Q1 chết, năm 1992 ông Q đi định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông T1, bà S trả lại toàn bộ diện tích theo họa đồ đo vẽ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ ngày 14/01/2025.

Bị đơn ông Đinh Quang N trình bày: Trước năm 1979, bà Đinh Thị M1 Tân sinh sống tại số E T, Đ, phía sau nhà ông S1. Đến năm 1979, bà T có mua của cô của ông là bà Đinh Thị Đ (chết năm 2023) và dựng của ông là Hồ Văn Đ1 một căn nhà 42m² và 60m², tổng diện tích là 102m². Ngày 20/10/1979, căn nhà tọa lạc tại thửa đất 175, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ thì ông Đinh Văn P1 và bà Đinh Thị Minh T5 đã đồng ý ký tên trước có quan pháp luật xác nhận về ranh giới. Nguồn gốc đất sau năm 1976, cơ quan nhà nước đã ký hợp đồng giao đất cấp sổ đỏ phần trăm theo nhân khẩu để sản xuất nông nghiệp, khu đất 46 Đông Tĩnh tập đoàn 3 gồm các thửa 145, 142, 143, 174, 176 tờ bản đồ 70, phường H, thành phố Đ và giấy dân lý của chính quyền, ông Trần M2 đã ký ranh giới các thửa trên và ông đã đóng thuế đầy đủ.

Nguồn gốc một phần thửa đất 173 tờ bản đồ số 70A, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thửa 1112, tờ bản đồ số 21 (G), phường L - Đ) là của mẹ ông bà Phan Thị Bửu . Sau khi ông đi lính về lập gia đình, mẹ ông là bà Phan Thị B có một căn nhà tại số D, tổ B, Đ sống từ trước năm 1990 trên thửa đất 173 (213m²). Lúc này gia đình đông nhân khẩu sinh hoạt bất tiện nên mẹ ông đã cho ông 0 căn nhà để ông ngăn ra làm căn nhà tạm thuận tiện cho việc sinh hoạt, ông ở ổn định cho đến nay. Hàng năm ông và mẹ ông vẫn đóng thuế đầy đủ và cũng được tập đoàn C1 xác nhận. Bà con hàng xóm và địa chính phường H, thành phố Đ cũng xác nhận đây là đất khai phá và sử dụng trước năm 1975 và đã có nhà từ trước sau năm 1990.

Năm 2000, vợ chồng ông Đinh Văn P1 và bà Đinh Thị Minh T mua đá về xây bờ ta luy xong bà T xây nhà trọ (bà xây bờ ta luy để xác định ranh giới đất giữa hai nhà là nhà ông và bà T). Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông trả lại diện tích đất theo họa đồ đo vẽ ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, ông không đồng ý.

Các bị đơn ông Đinh Quang T1, bà Lê Thị S trình bày: Ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T về việc trả lại diện tích đất thuộc thửa số 182, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới 1136, tờ bản đồ số 21, phường L - Đ). Nguồn gốc thửa đất số 182, tờ bản đồ 70A (thửa mới 1136, tờ bản đồ số 21) tại phường H, thành phố Đ là của bà Đinh Thị Đ. Ông, bà nhận chuyển nhượng lại của bà Đ vào năm 2006. Sau đó đã làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông bà. Theo Bản án số 39/2005/DSST ngày 17/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt và Bản án số 156/2005/DS-PT ngày 26/9/2005 của Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định giao cho bà Đinh Thị Đ diện tích đất 1.052m² đất nông nghiệp, trong đó có thửa 182 bà T đang tranh chấp. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và sau đó chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông vào năm 2006.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Đinh Quang H trình bày: Ông Đinh Quang H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T tranh chấp thửa đất số 171 tờ bản đồ số 70A, Phường H, thành phố Đ (thửa mới là 721, tờ bản đồ 21, phường L - Đ) đã được Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết tại Bản án số 02/2008/DSST ngày 22/01/2008 và Bản án dân sự phúc thẩm số 69/2008/DS - PT ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, các bản án này đều đã có hiệu lực và bác yêu cầu khởi kiện của bà T. Hiện nay thửa đất này ông H đã chuyển nhượng cho ông P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đình Quang T6 trình bày: Anh đang sống chung với cha mẹ tại hẻm F đường P, phường L - Đ. Việc bà Đình Thị Minh T5 khởi kiện yêu cầu cha mẹ anh trả lại đất là hoàn toàn không có cơ sở. Anh thống nhất như lời trình bày của cha anh là ông Đình Quang N4, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T5.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phúc trình B2: Vào cuối năm 2022, ông nhận chuyển nhượng của ông Đinh Quang H, bà Tiên Thị C diện tích 121m² thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ với giá 3.700.000.000 đồng, ông đã giao cho ông H, bà C số tiền 3.300.000.000 đồng. Hai bên chưa làm hợp đồng công chứng chỉ viết giấy tay. Nay bà T5 khởi kiện ông H, yêu cầu ông H trả lại diện tích đất thuộc thửa đất số 171 tờ bản đồ số 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 721, tờ bản đồ 21, phường L - Đ) thì ông không đồng ý vì tranh chấp của bà T5 đối với thửa đất này đã được Tòa án giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với việc chuyển nhượng

giữa giữa ông và ông H sẽ tự giải quyết với nhau, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tiền Thị C trình bày: Vào cuối năm 2002, vợ chồng bà có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Phúc T7 đất 721, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ. Nay bà T5 khởi kiện yêu cầu ông H trả lại toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 721, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Đối với việc chuyển nhượng giữa bà và ông P sẽ tự giải quyết với nhau, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị N1 trình bày: Bà là vợ của ông Đinh Quang N. Việc bà Đinh Thị Minh T khởi kiện yêu cầu chồng bà là ông N trả lại đất là hoàn toàn không có cơ sở. Bà thống nhất như lời trình bày của ông Đinh Quang N, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị B trình bày: Bà đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T.

Tại Bản án sơ thẩm số 26/2025/DS - ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng, đã xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc bị đơn ông Đinh Quang H có nghĩa vụ trả lại cho bà thửa đất 171, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 721, tờ bản đồ 21, phường L - Đ) theo hoạ đồ đo vẽ ngày 13/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc ông Đinh Quang T1, bà Lê Thị S có nghĩa vụ trả lại cho bà thửa đất 182, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 1136, tờ bản đồ 21, phường L - Đ) theo hoạ đồ đo vẽ ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc bị đơn ông Đinh Quang N trả lại một phần thửa đất 173, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 1112, tờ bản đồ 21, phường L - Đ) theo hoạ đồ đo vẽ ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ).

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc ông Đinh Quang T1 trả diện tích 112,21m² thuộc một phần thửa 173, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (Nay là phường L - Đ).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/9/2025 nguyên đơn bà Đinh Thị Minh T có đơn kháng cáo, ngày 28/11/2025 nguyên đơn bà Đinh Thị Minh T có đơn kháng cáo bổ sung, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị đơn không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị Minh T đúng thời hạn luật định, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Đinh Thị Minh T; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[2.1]. Xuất phát từ việc nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông N, ông T1, bà S, ông H trả lại diện tích đất tại thửa đất số 171 (thửa mới là 721), một phần thửa 173 (thửa mới là 1112), thửa 182 (thửa mới là 1136) tờ bản đồ số 70A (tờ bản đồ mới B), Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (N là phường L - Đ) theo họa đồ đo vẽ hiện trạng quyền sử dụng đất ngày 13/8/2024 và ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" là có căn cứ.

[2.2]. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T đối với thửa đất số 171 tờ bản đồ số 70A (*nay là thửa 721, tờ bản đồ 21, phường L - Đ*) và thửa đất số 182, tờ bản đồ 70A (*nay là thửa đất số 1136, tờ bản đồ số 21, phường L - Đ*) đã được Tòa án giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật và không thuộc trường hợp được khởi kiện lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với 02 thửa đất số 171, 182 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất 173, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 1112, tờ bản đồ 21, phường L - Đ), Hội đồng xét xử xét thấy:

Thửa đất 173 tờ bản đồ 70A (nay là thửa đất số 1121, tờ bản đồ 21) phường H, thành phố Đ có nguồn gốc do bà B sử dụng liên tục, làm nhà ở ổn định từ năm 1990. Trong quá trình sử dụng bà B ưu tiên tặng cho ông Đinh Quang N một nửa lô đất ở 100m² và căn nhà trên đất, một phần thửa 173. Ngày 28/7/2003 ông N có đơn xin xác nhận nhà đất ở và được UBND phường H2 xác nhận. Đến năm 2004 ông N dỡ bỏ căn nhà gỗ, xây căn nhà cấp 4, sử dụng đến nay. Giáp phần đất ông N là đất của bà T, từ lúc ông N làm nhà, sử dụng bà T đều biết nhưng không có ý kiến phản đối. Về phía nguyên đơn bà T cho rằng đất một phần thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc của ông nội (Đ) khai phá vào năm 1942, sau đó nguyên đơn là người trực tiếp canh tác trên phần đất này từ năm 1960 đến năm 1995. Tuy nhiên, theo tài liệu nhân thân thì bà Tân sinh năm 1955, nên vào thời điểm năm 1960 thì bà mới khoảng 05 tuổi, không phù hợp với thực tế để trực tiếp canh tác. Ngoài ra, theo biên bản ngày 21/12/1992 của UBND phường H2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà thì UBND phường H2 quyết định giao cho ông P1 (chồng bà T) sử dụng 300m²; tuy nhiên, biên bản không xác định rõ 300m² đất giao cho vợ chồng bà T thuộc thửa nào, ranh giới đất cụ thể nên không có căn cứ xác định 300m² đất mà vợ chồng bà T được giao thuộc thửa 173. Bên cạnh đó, bà T không xuất trình được giấy tờ pháp lý hay chứng cứ chứng minh việc quản lý, sử dụng đất ổn định, liên tục lâu dài theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.4]. Đối với yêu cầu buộc ông Đinh Quang T1 trả lại diện tích 112,21m² thuộc một phần thửa 173, bà T đã tự nguyện rút yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những nhận định nêu trên, bà Đinh Thị Minh T kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới so với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại giai đoạn sơ thẩm. Xét thấy quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của

pháp luật. Tuy nhiên, bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị Minh T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS - ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc bị đơn ông Đinh Quang H có nghĩa vụ trả lại cho bà thửa đất 171, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 721, tờ bản đồ 21, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo hoạ đồ đo vẽ ngày 13/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc ông Đinh Quang T1, bà Lê Thị S có nghĩa vụ trả lại cho bà thửa đất 182, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 1136, tờ bản đồ 21, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo hoạ đồ đo vẽ ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc bị đơn ông Đinh Quang N trả lại một phần thửa đất 173, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (thửa mới là 1112, tờ bản đồ 21, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo hoạ đồ đo vẽ ngày 14/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ).

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Đinh Thị Minh T về việc buộc ông Đinh Quang T1 trả diện tích 112,21m² thuộc một phần thửa 173, tờ bản đồ 70A, phường H, thành phố Đ (Nay là phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

5. **Về chi phí tố tụng:** Bà Đinh Thị Minh T phải chịu 27.376.000 đồng (*hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) chi phí tố tụng. (Bà T đã nộp đủ).

6. **Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Đinh Thị Minh T.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND KV 1, tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GD, KT, TTr & THA;
- Phòng THA KV 1, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thảo